TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **42**/2026/HS-ST
Ngày: 12 - 02 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Chung và bà Đặng Thị Huệ;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2026, tại Trụ sở cơ sở 1 Toà án nhân dân khu vực 1 - Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai trực tiếp vụ án hình sự thụ lý số: 19/2026/TLST-HS, ngày 21 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2026/QĐXXST-HS, ngày 30/01/2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Tiến C** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 02/12/1983 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Tổ dân phố G, phường M, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Kỹ sư xây dựng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ Đảng, đoàn thể: Đảng viên Chi bộ tổ dân phố G, phường M (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng tại các Quyết định số 06-QĐ/UBKTĐU ngày 04/11/2025 và Quyết định gia hạn số 07 - QĐ/UBKTĐU ngày 02/02/2026 của Ủy ban kiểm tra đảng ủy phường M, tỉnh Tuyên Quang); con ông Phạm Văn S và con bà Trần Thị T; có vợ Vũ Thị Hồng L và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (*Có mặt tại phiên tòa).*

2. Họ và tên: **Tô Văn H** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 27/9/1989 tại tỉnh Bắc Kạn cũ (nay là tỉnh Thái Nguyên).

Nơi cư trú: Khu T, xã H, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; con ông Tô Văn C1 và bà Nông Thị P; có vợ: Trần Thị Bích Đ và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (*Có mặt tại phiên tòa).*

* *Bị hại:* Chị Đỗ Thị N, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn A, xã T, tỉnh Tuyên Quang *(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

* *Người bào chữa cho bị cáo Tô Văn H:* Ông Lê Văn C2 và bà Chử Thị Mỹ H1 - Luật sư Công ty L1 *(Có mặt tại phiên tòa)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/3/2024 Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh T ban hành Quyết định số 05/QĐ-DANN về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 25/2023/XL: Thi công xây lắp hạng mục công trình hệ thống dẫn nước và khu quản lý công trình đầu mối, dự án hồ C, tỉnh Tuyên Quang. Theo đó, Liên danh Công ty giữa Công ty TNHH P1 (địa chỉ Khu B, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc cũ) và Công ty Cổ phần Q (địa chỉ Khu C, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc cũ) là nhà thầu trúng thầu. Công ty Cổ phần Q được thi công đường ống dẫn nước đoạn qua cánh đồng Trạng thuộc thôn A, xã T, tỉnh Tuyên Quang.

Ngày 28/6/2024, Liên danh Công ty TNHH P1 và Công ty Cổ phần Q ban hành Quyết định số 36/QĐ-BCHCT về việc thành lập Ban chỉ huy công trường do anh Đỗ Thành C3, sinh năm 1985, trú tại Tổ dân phố B, xã T, tỉnh Phú Thọ (nhân viên của Công ty TNHH P1) là Chỉ huy trưởng công trường, có nhiệm vụ điều hành chung toàn gói thầu; Phạm Tiến C, sinh năm 1983, trú tại Tổ dân phố G, phường M, tỉnh Tuyên Quang là Cán bộ hỗ trợ kỹ thuật (nhân viên của Công ty TNHH P1) có nhiệm vụ hỗ trợ kỹ thuật thi công hạng mục đường ống cấp thoát nước thô, chịu trách nhiệm huy động nhân sự, máy móc và thiết bị thi công để triển khai đảm bảo chất lượng, tiến độ và an toàn theo quy định.

Công ty TNHH P1 và Công ty Cổ phần Q đã xây dựng Thuyết minh biện pháp thi công, trong đó tại Điều 15 có quy định cụ thể: *"Biện pháp an toàn, nội quy về an toàn lao động phải được thể hiện công khai trên công trường xây dựng để mọi người biết và chấp hành; những vị trí nguy hiểm trên công trường phải bố trí người hướng dẫn, cảnh báo đề phòng tai nạn; Các bên có liên quan phải thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác an toàn lao động trên công trường. Khi phát hiện có vi phạm về an toàn lao động thì phải đình chỉ thi công xây dựng. Tổ chức, cá nhân để xảy ra vi phạm về an toàn lao động, thuộc phạm vi quản lý của mình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật".*

Để phục vụ việc thi công ngoài công trường, ngày 19/5/2025, Phạm Tiến C đã hợp đồng thuê 01 máy đào bánh lốp Biển số đăng ký 19CD-000.87 của anh Vũ Quốc H2, sinh năm 1983, trú tại Khu H, xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ cũ kèm theo 02 người vận hành máy là Tô Văn H, sinh năm 1989, trú tại thôn T, xã H, tỉnh Phú Thọ (lái máy) và anh Vũ Cao C4, sinh năm 1986, trú tại Khu V, xã B, tỉnh Phú

Thọ (phụ máy); đồng thời thuê công theo ngày đối với Ma Bá T1, sinh năm 1987, trú tại thôn P, xã M, tỉnh Tuyên Quang và Trần Văn D, sinh năm 1979, trú tại thôn N, xã T, tỉnh Tuyên Quang là công nhân thi công. Trong quá trình thi công, Phạm Tiến C được Đỗ Thành C3 giao nhiệm vụ chỉ đạo giám sát thi công công trình.

Cách công trường thi công 180m, Phạm Tiến C đặt 01 biển cảnh báo ở đầu đường gần đập nước Mương Phai, nội dung trên biển là "Phía trước 200m, công trường đang thi công, đi chậm", đầu còn lại không đặt biển cảnh báo.

Buổi chiều ngày 25/7/2025, theo sự chỉ đạo của Phạm Tiến C, tại cánh đồng Trạng thuộc thôn A, xã T, tỉnh Tuyên Quang, Tô Văn H, Vũ Cao C4, Trần Văn D, Ma Bá T1 đã tiến hành thi công hàn 05 đoạn ống nhựa dẫn nước loại HDPE DN 500x29,7mmx9m (mỗi đoạn dài 09 mét, đường kính 50cm) thành một đoạn dài 45 mét. Sau khi thi công xong đoạn ống nhựa dài 45 mét, giá đỡ máy hàn kê tại một đoạn cuối của đường ống nước được để dọc trên đường bê tông nội đồng.

Ngày 26/7/2025, Phạm Tiến C5 tiếp tục được giao nhiệm vụ giám sát thi công, đảm bảo an toàn quá trình thi công đường ống nước đoạn qua cánh đồng Trạng thuộc thôn A, xã T, tỉnh Tuyên Quang. Khoảng 06h50 ngày 26/7/2025, Tô Văn H cùng Trần Văn D và Ma Bá T1 và Vũ Cao C4 ra công trường thi công đường ống dẫn nước, Phạm Tiến C không ra công trường để tiến hành giám sát thi công. Quá trình thi công không có người chỉ dẫn, cảnh báo. Ma Bá T1 dùng dây buộc vào giá đỡ máy hàn và đầu phần nối gầu máy xúc đào để H điều khiển máy nâng lên. Mặc dù biết đường ống kê hai bên không đảm bảo an toàn (không sử dụng các vật kê bằng gỗ hoặc các vật liệu tạm thời khác) nhưng Tô Văn H vẫn điều khiển máy xúc đào nâng giá đỡ máy hàn nhiệt lên cao để đoạn ống nhựa tự rơi ra. Khi Tô Văn H dùng máy xúc đào kéo giá đỡ lên cao thì phần cuối của ống nhựa lăn xuống mương sát dọc đường bê tông nội đồng, va trúng vào người chị Đỗ Thị N, sinh năm 1987, trú tại thôn A, xã T, tỉnh Tuyên Quang đang rửa mạ dưới mương. Hậu quả, chị N bị thương phải đưa đi bệnh viện cấp cứu, điều trị.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể số 145/2025/KLTTCT-TTGĐYK&PY ngày 25/9/2025 của Trung tâm giám định Y khoa và Pháp y tỉnh T kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đỗ Thị N tại thời điểm giám định là 85% theo phương pháp cộng tại Thông tư. Thương tích như trên là do vật tầy tác động trực tiếp gây nên.

Tại Cáo trạng số 89/CT-VKSKV1 ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Phạm Tiến C về tội Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 360 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Tô Văn H về tội Vi phạm quy định về an toàn lao động, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần tranh luận, Kiểm sát viên trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Tiến C phạm tội: Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng; bị cáo Tô Văn H phạm tội: Vi phạm quy định về an toàn lao động.

- Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 360; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Tiến C từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Tô Văn H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và không cấm hành nghề đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra Phạm Tiến C và Tô Văn H đã tự nguyện bồi thường cho bị hại chị Đỗ Thị N tổng số tiền 250.000.000 đồng, chị N đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời chị N có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Phạm Tiến C và Tô Văn H nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Ngày 28/8/2025, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh T đã trả lại đồ vật tạm giữ: 01 máy đào bánh lốp Biển số đăng ký 19CD-000.87; 01 đoạn ống nhựa dẫn nước loại HDPE DN 500x29,7mmx9m dài 45 mét (được hàn nối bởi 05 đoạn ống, mỗi đoạn 09 mét) cho Phạm Tiến C theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 4090/QĐ-VPCQCSĐT ngày 25/8/2025 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh T nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt và lời khai tại quá trình điều tra, bị hại chị Đỗ Thị N trình bày: Trong thời gian chị nằm viện điều trị thương tích, các bị cáo đã đến thăm hỏi và bồi thường cho chị 250.000.000đ, nay chị không đề nghị các bị cáo phải bồi thường gì thêm, chị đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo ở mức thấp nhất.

Người bào chữa cho bị cáo Tô Văn H: Nhất trí tội danh, điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kểm sát đã đề nghị áp dụng cho bị cáo H. Tuy nhiên xét bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng hình phạt Cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo không có ý kiến tham gia tranh luận với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án và hình phạt thấp hơn Viện kiểm sát đề nghị để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên toà, các bị cáo tiếp tục thừa nhận hành vi phạm tội của mình, hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra. Ngoài lời khai nhận tội, hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản khám nghiệm hiện trường; bản ảnh hiện trường và sơ đồ hiện trường; kết luận giám định; lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; tại phiên toà không phát sinh tình tiết mới, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 06 giờ 50 phút ngày 26/7/2025, tại cánh đồng Trạng thuộc thôn A, xã T, tỉnh Tuyên Quang, Phạm Tiến C là Cán bộ hỗ trợ kỹ thuật của Công ty TNHH P1 được giao nhiệm vụ giám sát thi công đường ống dẫn nước tại thôn A, xã T, tỉnh Tuyên Quang, nhưng Phạm Tiến C không có mặt tại công trường, không thực hiện việc giám sát hoạt động thi công đường ống dẫn nước của Vũ Cao C4, Tô Văn H, Ma Bá T1, Trần Văn D, không đặt cảnh báo nguy hiểm đầy đủ theo quy định trong quá trình thi công. Tô Văn H biết việc kê chặn 02 đầu ống dẫn nước không đảm bảo an toàn, nhưng H vẫn điều khiển máy xúc đào nâng giá đỡ máy hàn nhiệt (một đầu ống dẫn nước vẫn ở bên trong lòng giá đỡ) làm phần đầu ống nước còn lại lăn xuống mương, va trúng vào người chị N, hậu quả chị N bị tổn hại 85% sức khỏe, hành vi trên của bị cáo đã vi phạm khoản 2 mục III chương VIII biện pháp đảm bảo an toàn lao động - Thuyết minh biện pháp thi công và Điều 15 về An toàn lao động- Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 06/2024/HĐ-Xl của Liên danh giữa Công ty TNHH P1 và Công ty Cổ phần Q.

Hành vi nêu trên của Phạm Tiến C đã phạm vào tội *"Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng"* được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 360 Bộ luật Hình sự. Hành vi của Tô Văn H phạm vào tội *"Vi phạm quy định về an toàn lao động"* được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Tuyên Quang truy tố các bị cáo Phạm Tiến C và Tô Văn H theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Tiến C là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Hành vi của bị cáo Tô Văn H trực tiếp xâm phạm sự an toàn trong lao động sản xuất, xâm phạm đến sức khỏe của công dân.

Các bị cáo do thiếu trách nhiệm trong giám sát thi công công trình và không thực hiện đầy đủ cảnh báo, thiếu quan sát khi vận hành máy xúc nâng giá đỡ máy hàn nhiệt lên cao để ống nhựa rơi ra, phần cuối ống nhựa lăn xuống mương dẫn đến va trúng người chị Đỗ Thị N gây tổn thương cơ thể là 85%. Do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Trong vụ án này, các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo Phạm Tiến C là người được giao nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát thi công và chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn lao động tại công trường nhưng bị cáo đã không có mặt để giám sát và đảm bảo an toàn tại thời điểm bị cáo H vận hành máy xúc nâng giá đỡ máy hàn nhiệt, thể hiện sự thiếu trách nhiệm trong thực hiện công vụ được giao. Bị cáo Tô Văn H là người trực tiếp điều khiển máy xúc đào trong quá trình thi công, bị cáo nhận thức được việc kê đỡ đường ống không bảo đảm an toàn, không có người cảnh báo nhưng vẫn thực hiện thao tác nâng giá đỡ máy hàn nhiệt để đường ống tự rơi, không kiểm soát được hướng di chuyển của đường ống, hành vi của bị cáo H là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến việc đường ống lăn xuống mương nước và va vào bị hại Đỗ Thị N gây tổn thương cơ thể 85%.

Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để răn đe, giáo dục, đồng thời để phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; chưa có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo C có bố đẻ được tặng nhiều Huân chương, Bằng khen, giấy khen; bản thân bị cáo được tặng giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2007. Bị cáo H có đơn xin được cải tạo tại địa phương được UBND xã H xác nhận. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho cả hai bị cáo.

Xét, các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời vẫn đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

[5] Về mức án Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên chấp nhận.

[6] Về đề nghị của người bào chữa cho bị cáo H: Hội đồng xét xử sẽ xem xét theo quy định của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) và không cấm hành nghề đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đỗ Thị N đã nhận đủ số tiền mà bị cáo C, bị cáo H bồi thường thiệt hại và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

Ngày 28/8/2025, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh T đã trả lại đồ vật tạm giữ: 01 máy đào bánh lốp Biển số đăng ký 19CD-000.87; 01 đoạn ống nhựa dẫn nước loại HDPE DN 500x29,7mmx9m dài 45 mét (được hàn nối bởi 05 đoạn ống, mỗi đoạn 09 mét) cho Phạm Tiến C theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 4090/QĐ-VPCQCSĐT ngày 25/8/2025 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Tuyên Quang, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[12] Các vấn đề khác:

- Đối với Ma Bá T1, công việc của T1 là tham gia hàn, nối ống dẫn nước và phụ giúp các công việc liên quan trong việc lắp đặt ống dẫn nước. Sáng ngày 26/7/2025, T1 dùng dây buộc vào giá đỡ máy hàn và đầu phần nối gầu máy xúc đào để H điều khiển máy nâng lên. Phần cuối của ống nhựa lăn xuống mương sát dọc đường bê tông nội đồng, va trúng người chị N không phải lỗi của T1 nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Tuyên bố:* Bị cáo **Phạm Tiến C** phạm tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng"; bị cáo **Tô Văn H** phạm tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động".

1. Về hình phạt:

1.1 Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 360; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Tiến C **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/02/2026).

Giao bị cáo Phạm Tiến C cho Ủy ban nhân dân phường M, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

1.2 Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Tô Văn H **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/02/2026).

Giao bị cáo Tô Văn H cho Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Phú Thọ nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo nếu các bị cáo Phạm Tiến C, Tô Văn H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ: Điều 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo: Phạm Tiến C, Tô Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 12/02/2026). Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 1 - Tuyên Quang;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- Ủy ban nhân dân phường Mỹ Lâm;
- Ủy ban nhân dân xã Hoàng Cương;
- Các bị cáo; bị hại;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ + Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hồ Thanh Sơn